

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2021/HNGĐ- ST**

Ngày : 28-10-2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Đình Quảng**

2. Ông **Nguyễn Ry**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 152/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoàng D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 2, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Lê Vũ Hoài T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 2, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị D có mặt, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hoàng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hoàng D** và anh **Lê Vũ Hoài T** chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy không cai nghiện được. Mặc dù chị **Nguyễn Thị Hoàng D** đã nhiều

lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Quá trình sống ly thân thì không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, phần ai nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Nguyễn Thị Hoàng D yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Lê Vũ Hoài T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng D trình bày quá trình chung sống chị và anh Lê Vũ Hoài T có 02 người con chung tên là Lê Hoài Thiên Th, sinh ngày 07/12/2015 và Lê Vũ Thiên K, sinh ngày 28/12/2018. Ly hôn chị D đồng ý giao con chung là Lê Hoài Thiên Th cho anh Lê Vũ Hoài T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị D yêu cầu được nuôi con chung là Lê Vũ Thiên K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị D và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng D trình bày chị và anh Lê Vũ Hoài T không có tài sản chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng D trình bày chị và anh Lê Vũ Hoài T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Vũ Hoài T trình bày tại đơn đề nghị vắng mặt phiên xét xử của Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Vũ Hoài T đồng ý được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng D.

Về con chung: Anh Lê Vũ Hoài T yêu cầu được nuôi con chung là Lê Hoài Thiên Th, đồng ý giao con chung là Lê Vũ Thiên K cho chị D chăm sóc và nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/9/2021 nhưng không được do anh Lê Vũ Hoài T có vắng mặt, đồng thời chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn có đơn đề nghị được vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoài Thiên Th, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Lê Vũ Hoài T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung 18 tuổi, giao con chung là Lê Vũ Thiên K, sinh ngày 28/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Hoàng D chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Vũ Hoài T có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy không cai nghiện được. Mặc dù chị Nguyễn Thị Hoàng D đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Quá trình sống ly thân thì không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, phần ai nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu được giải quyết ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Lê Vũ Hoài T vắng mặt nên hòa giải không thành.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương giữa vợ chồng chị D và anh T có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay chị D và anh T đã sống ly thân. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2021 bà Võ Thị Thận là mẹ ruột của anh T trình bày: vợ chồng Diệu Tâm có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do Tâm không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng Diệu Tâm đã sống ly thân. Nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Hoàng D yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ Hoài T, còn anh Lê Vũ Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã ly thân, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T, căn cứ vào giấy khai sinh chị Nguyễn Thị Hoàng D nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị D và anh T có 02 người con chung tên Lê Hoài Thiên Th, sinh ngày 07/12/2015 và Lê Vũ Thiên K, sinh ngày 28/12/2018. Ly hôn chị D đồng ý giao con chung là Lê Hoài Thiên Th cho anh Lê Vũ Hoài T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị D yêu cầu được nuôi con chung là Lê Vũ Thiên K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T cũng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Lê Hoài Thiên Th, đồng ý giao con chung là Lê Vũ Thiên K cho chị D nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ

vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Lê Hoài Thiên Th, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Lê Vũ Hoài T nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Lê Vũ Thiên K, sinh ngày 28/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Hoàng D nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

{3} Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T trình bày quá trình chung sống hai người không tạo lập được tài sản chung nào và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, , Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Hoàng D đối với anh Lê Vũ Hoài T về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoài Thiên Th, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Lê Vũ Hoài T nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Lê Vũ Thiên K, sinh ngày 28/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Hoàng D nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Hoàng D và anh Lê Vũ Hoài T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

“*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*”.

4. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị

Hoàng D đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0005052 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã LN, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Lộc Quảng, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Lộc Quảng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Lộc Quảng, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hà Vi

